



## Journal of Mining and Earth Sciences

Website: <http://jmes.humg.edu.vn>



# Improving the system of name and symbol criteria in the textbooks and lectures materials for economic training, Hanoi University of Mining and Geology



Ngoc Bich Thi Nguyen \*, Thai Huy Dang

*Faculty of Economics and Business Administration, Hanoi University of Mining and Geology, Vietnam*

### ARTICLE INFO

#### *Article history:*

Received 2<sup>nd</sup> Aug. 2020

Revised 15<sup>th</sup> Sept. 2020

Accepted 31<sup>st</sup> Oct. 2020

#### *Keywords:*

Economic criteria,  
Name and symbol indicators.

### ABSTRACT

*The article mentioned a problem that has not been paid much attention in fact, but according to the authors, is the urgency and significance in standardizing and improving the quality of textbooks and lectures. and other general university learning materials, that is, the standardization and unification of names and symbols of criteria. Through analysis of typical cases, the article pointed out the inadequacies in the system of criteria in terms of names and symbols; causes; build organizational principles and processes from which to improve.*

Copyright © 2020 Hanoi University of Mining and Geology. All rights reserved.

*\*Corresponding author*

*E-mail:* [nguyenthibichngoc@humg.edu.vn](mailto:nguyenthibichngoc@humg.edu.vn)

DOI: 10.46326/JMES.KTQT2020.04



## Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất

Trang điện tử: <http://tapchi.humg.edu.vn>



# Hoàn thiện hệ thống tên gọi và ký hiệu các chỉ tiêu trong giáo trình và tài liệu học tập các chuyên ngành đào tạo khối kinh tế, Trường đại học Mỏ - Địa chất

Nguyễn Thị Bích Ngọc \*, Đặng Huy Thái

Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh, Trường ĐHMỏ - Địa chất, Việt Nam

### THÔNG TIN BÀI BÁO

### TÓM TẮT

#### Quá trình:

Nhận bài 2/8/2020

Sửa xong 15/9/2020

Chấp nhận đăng 31/10/2020

#### Từ khóa:

Chỉ tiêu kinh tế,  
Tên và ký hiệu chỉ tiêu.

Bài báo đề cập đến một vấn đề trên thực tế chưa được quan tâm nhiều, nhưng theo các tác giả, là có tính cấp thiết và ý nghĩa cao trong việc chuẩn hóa và nâng cao chất lượng các giáo trình, bài giảng và các tài liệu học tập khác trong trường đại học nói chung, đó là sự chuẩn hóa và thống nhất tên gọi và ký hiệu các chỉ tiêu. Qua phân tích thông qua trường hợp điển hình, bài báo chỉ ra những bất cập trong hệ thống các chỉ tiêu, như: về tên gọi, ký hiệu và phương pháp tính. Nhóm tác giả cũng đã chỉ ra được những nguyên nhân của những bất cập đó: phần do yếu tố lịch sử để lại, phần do mức độ quan tâm của các nhà quản lý trong tổ chức biên soạn và nghiệm thu giáo trình. Từ những nghiên cứu đó, các tác giả đã xây dựng các nguyên tắc và quy trình tổ chức để từ đó hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu này.

© 2020 Trường Đại học Mỏ - Địa chất. Tất cả các quyền được bảo đảm.

## 1. Mở đầu

Cũng như các cơ sở giáo dục đại học nói chung, Trường Đại học Mỏ- Địa chất đào tạo nhiều chuyên ngành với nhiều môn học khác nhau. Các môn học có mối liên quan chặt chẽ với nhau trong tổng thể chương trình đào tạo các ngành và chuyên ngành. Các giáo trình của phục vụ cho giảng dạy được các nhà giáo, chuyên gia chuyên sâu về một lĩnh vực nhất định, viết. Mỗi tác giả chuyên sâu một lĩnh vực, đề cập từ lĩnh vực của

mình nên có thể không hoặc ít quan tâm đến vấn đề mà nhìn qua có tính hình thức.

Thực tế từ những giáo trình và bài giảng được sử dụng để giảng dạy cho các chuyên ngành nào của Khoa Kinh tế Quản trị kinh doanh, trường Đại học Mỏ Địa chất cho thấy, các chỉ tiêu được trình bày trong các tài liệu đó còn nhiều bất cập: không thống nhất về tên gọi, về ký hiệu, về phương pháp tính,... Cùng một chỉ tiêu, một nội hàm nhưng ở tài liệu này có thể tên gọi khác, ký hiệu khác với tài liệu khác, sẽ được dẫn chứng chi tiết ở phần sau. Tình trạng đó dẫn tới nhiều bất cập tiếp theo trong quá trình dạy, học và nghiên cứu, đòi hỏi phải có sự nghiên cứu nhằm thống nhất các chỉ tiêu trong các giáo trình cũng như các tài liệu học tập nói chung của nhà trường.

\*Tác giả liên hệ

E - mail: [nguyenthibichngoc@humg.edu.vn](mailto:nguyenthibichngoc@humg.edu.vn)

DOI: 10.46326/JMES.KTQT2020.04

Trong khuôn khổ có hạn của bài báo, các tác giả chỉ ra những bất cập trong sử dụng các chỉ tiêu, nguyên nhân và giải pháp khắc phục, xây dựng quan điểm trong việc sử dụng tên các chỉ tiêu có thể khác nhau và đề xuất những thay đổi theo nguyên tắc đó, nhằm hướng tới một hệ thống thống nhất về tên gọi, ký hiệu và đơn vị tính của các chỉ tiêu trong quá trình biên soạn giáo trình cũng như các tài liệu chuyên môn khác.

## 2. Phương pháp nghiên cứu

Quá trình nghiên cứu được thực hiện qua các bước sau:

Bước 1: Khảo sát sơ bộ hệ thống các chỉ tiêu trong giáo trình và tài liệu học tập trong Trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Bước 2: Chọn đối tượng điển hình để khảo sát sâu. Trong trường hợp bài báo các tác giả đã chọn các giáo trình của Khoa Kinh tế - QTKD, sau đó tập trung vào một số giáo trình sử dụng nhiều các chỉ tiêu phổ biến trong ngành đào tạo Kế toán doanh nghiệp, Quản trị kinh doanh, như giáo trình Kinh tế học, Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh, Thống kê kinh tế, Kinh tế Quản trị doanh nghiệp dành cho các ngành kỹ thuật trong trường,...

Bước 3: Tiến hành thống kê tất cả các chỉ tiêu có trong tài liệu khảo sát theo các tiêu chí: tên gọi, ký hiệu và đơn vị tính;

Bước 4: Chọn ra các chỉ tiêu có cùng nội hàm song được gọi với những thuật ngữ khác nhau, hoặc ký hiệu khác nhau, công thức tính khác nhau...

Bước 5: Mô tả tình trạng của hệ thống các chỉ tiêu, xét từ góc độ các tiêu chí khác nhau;

Bước 6: Phân tích các nguyên nhân của tình trạng không thống nhất trong hệ thống các chỉ tiêu;

Bước 7: Xây dựng các tiêu chí hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu về tên gọi và ký hiệu;

Bước 8: Cân nhắc lựa chọn một tên gọi, ký hiệu thống nhất cho chỉ tiêu theo tiêu chí đã định;

Bước 9: Tiếp tục quá trình lựa chọn hoàn thiện đến khi thỏa mãn các tiêu chí;

Bước 10: Xây dựng lộ trình hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu trong các giáo trình và tài liệu học tập

## 3. Kết quả nghiên cứu và luận bàn

### 3.1. Thực trạng

Từ việc rà soát các giáo trình đã xuất bản, các giáo trình đang viết và các bài giảng sử dụng, có thể chỉ ra một số vấn đề bất cập sau:

Thiếu thống nhất về tên gọi: Cùng một chỉ tiêu với cùng một nội hàm, nhưng lại có tên gọi khác nhau ở các giáo trình, tài liệu chuyên môn khác nhau hoặc ở các chương khác nhau trong cùng một giáo trình. Chẳng hạn. Khi nói về hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh, Nguyễn Văn Hải trong quyển "Kế toán quản trị với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh" (Nguyễn Văn Hải và Nguyễn Duy Lạc, 2012) gọi là "Sức sản xuất của vốn kinh doanh" và được gọi là "hiệu suất sử dụng vốn kinh doanh" trong giáo trình "Kinh tế quản trị doanh nghiệp công nghiệp" (Nhâm Văn Toán, 2001); được gọi là "năng suất bình quân của vốn" trong giáo trình "Kinh tế vi mô" (Nguyễn Thị Hồng Loan và nnk, 2018). Hoặc như, để nói về loại chi phí không thay đổi hoặc thay đổi theo sự thay đổi của sản lượng, giáo trình "Kế toán quản trị" của Nhâm Văn Toán (2004) gọi là định phí hoặc biến phí (...), còn giáo trình "Kinh tế vi mô" (Nguyễn Thị Hồng Loan và nnk, 2018) gọi là chi phí cố định hoặc chi phí biến đổi (Nguyễn Thị Bích Ngọc và nnk, 2018),...

Thiếu thống nhất về ký hiệu: Tương tự như sự thiếu thống nhất về tên gọi, cùng một tên gọi của chỉ tiêu với cùng một nội hàm, nhưng lại được ký hiệu khác nhau ở các giáo trình khác nhau hoặc ở các chương khác nhau trong cùng một giáo trình hoặc tài liệu chuyên môn. Các ký hiệu phần nhiều thường được sử dụng là chữ cái đầu của tên chỉ tiêu ấy bằng tiếng Việt hoặc chữ cái đầu của tên chỉ tiêu ấy bằng tiếng nước ngoài. Song do bảng chữ cái có số lượng có hạn, dẫn đến tình trạng trùng lặp. Chẳng hạn, chỉ tiêu năng suất lao động bình quân, được ký hiệu là P trong giáo trình "Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp" (Đặng Huy Thái, 2001); được ký hiệu là w trong giáo trình "Thống kê doanh nghiệp" của Ngô Thế Bính (2009); được ký hiệu là APL trong giáo trình "Kinh tế vi mô" (Nguyễn Thị Hồng Loan và nnk, 2018). Tương tự như vậy, chỉ tiêu lợi nhuận được ký hiệu là LN trong giáo trình "Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp" của Đặng Huy Thái (2011) được ký hiệu là  $\pi$  trong giáo trình "Kinh tế vi mô" (Nguyễn Thị Hồng Loan và nnk, 2018) và trong giáo trình "Kinh tế học" (Nguyễn Thị Bích Ngọc và nnk, 2018).

Thiếu thống nhất về đơn vị tính: Đơn vị tính của cùng một chỉ tiêu cùng thiếu tính thống nhất, đặc biệt là các chỉ tiêu giá trị hoặc các chỉ tiêu có đơn vị đo lường kép.

Thiếu thống nhất về cách tính: Hạn chế này thường xảy ra khi nội hàm hoặc định nghĩa chỉ tiêu không chính xác, khác nhau về quan điểm, nên cách tính và phạm vi tính của chỉ tiêu không thống nhất. Chẳng hạn, cùng một chỉ tiêu “hệ số thanh toán nhanh” nhưng trong giáo trình Phân tích kinh tế hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp công nghiệp (Đặng Huy Thái, 2011) được tính bằng tổng của các khoản mục: tiền, đầu tư ngắn hạn và khoản phải thu chia cho nợ ngắn hạn. Nhưng trong giáo trình Tài chính doanh nghiệp (Nguyễn Đình Kiệt và Bạch Đức Hiến, 2010), mà các giảng viên bộ môn kế toán sử dụng làm tài liệu giảng dạy, thì chỉ tiêu này lại được tính bằng phần chênh lệch giữa tổng tài sản ngắn hạn và hàng tồn kho chia cho nợ ngắn hạn. Như vậy 2 cách tính này có thể cho ra kết quả khác nhau của cùng một chỉ tiêu vì tử số của 2 công thức này chênh lệch nhau khoản tài sản ngắn hạn khác.

Thiếu cập nhật: Trong các giáo trình, có tác giả còn sử dụng những chỉ tiêu và ký hiệu chỉ tiêu của những năm 50 của thế kỷ trước. Thường là những ký hiệu được dịch từ các tài liệu của Liên Xô (cũ). Chẳng hạn, ký hiệu E cho chỉ tiêu hiệu quả sử dụng vốn trong giáo trình Thống kê doanh nghiệp của Ngô Thế Bình (2009) được lấy từ chữ cái đầu của từ эффективный (hiệu quả) trong tiếng Nga. Hoặc có những chỉ tiêu đã được thay đổi bởi cơ quan quản lý nhà nước nhưng vẫn chưa được cập nhật kịp thời trong các giáo trình.

Thiếu tính hội nhập: Trong xu thế hội nhập, các tài liệu, công trình nghiên cứu không còn chỉ gói gọn trong phạm vi một quốc gia mà mở rộng ra phạm vi toàn cầu. Vì vậy, các chỉ tiêu kinh tế được sử dụng trong giáo trình, bài giảng, các công trình nghiên cứu phải cố gắng phù hợp nhất có thể với tên gọi chung theo thông lệ quốc tế.

Chưa thuận tiện cho sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin: Hiện nay, các giáo trình bài giảng đều được biên soạn và lưu trữ bởi các phần mềm ứng dụng của công nghệ thông tin hiện đại. Nhưng những bất cập trong sử dụng tên, ký hiệu của chỉ tiêu khiến việc ứng dụng công nghệ thông tin hiện đại là khó khăn. Chẳng hạn, việc tạo ra bảng tham chiếu hoặc bảng chỉ số (index) sẽ không thể thực hiện được nếu tồn tại nhiều tên khác nhau cho một

chỉ tiêu hoặc một từ khóa. Tương tự như vậy, việc tra cứu, tìm kiếm một chỉ tiêu nào đó sẽ không thực hiện được nếu tên chỉ tiêu không thống nhất trong toàn bộ giáo trình, tài liệu.

### 3.2. Nguyên nhân

Có những lý do chính dẫn đến những bất cập trong sử dụng tên gọi, ký hiệu các chỉ tiêu kinh tế trong các giáo trình và tài liệu chuyên môn của Khoa Kinh tế Quản trị kinh doanh, bao gồm:

Yếu tố lịch sử: Khoa Kinh tế Quản trị kinh doanh đã có gần 60 năm đào tạo các kỹ sư và các cử nhân kinh tế Quản trị kinh doanh. Các giảng viên được đào tạo và tu nghiệp từ cả nước ngoài và trong nước. Tài liệu được sử dụng trong giảng dạy và viết giáo trình vừa được biên dịch từ tiếng nước ngoài rất nhiều và cũng được tham khảo từ các tài liệu tiếng Việt khác nhau. Bản thân các tài liệu tiếng Việt được tham khảo cũng thiếu nhất quán về tên gọi, ký hiệu, đơn vị tính và cách tính của các chỉ tiêu kinh tế. Điều đó dẫn đến sự không thống nhất về tên gọi và đặc biệt là không thống nhất về ký hiệu. Chẳng hạn, trong giáo trình Thống kê doanh nghiệp của PGS.TS Ngô Thế Bình (Ngô Thế Bình, 2009), chỉ tiêu hiệu quả sử dụng vốn được ký hiệu E, được tác giả lấy từ chữ cái đầu của từ эффективный (hiệu quả) trong tiếng Nga.

Chưa có quy tắc/quy định chung: Về phía Khoa Kinh tế -QTKD, cũng chưa có một sự quan tâm thích đáng đến vấn đề này, và hành động, để tạo ra một quy định chung thống nhất cho việc sử dụng các tên gọi và ký hiệu, đơn vị tính, thông qua Hội đồng Khoa học Khoa, để xây dựng một quy tắc/quy định chung cho việc đặt tên các chỉ tiêu kinh tế được sử dụng trong các giáo trình.

Chưa có sự nghiên cứu sâu về vấn đề: Sự thiếu hụt tính thống nhất trong việc sử dụng các chỉ tiêu ở các giáo trình của Khoa Kinh tế Quản trị kinh doanh đã tồn tại từ lâu nhưng chưa có công trình nào nghiên cứu sâu nhằm xây dựng được một bộ các chỉ tiêu kinh tế thống nhất chung cho các giáo trình, bài giảng và tài liệu chuyên môn trong toàn Khoa.

Chưa được quan tâm đúng mức: Trên thực tế, mặc dù giáo trình và tài liệu chuyên môn đã được biên soạn và viết rất nhiều, nhưng nhiều tác giả, các giảng viên, nhà khoa học thường sử dụng các tên gọi và ký hiệu chỉ tiêu theo cách mà họ vốn tiếp cận, mà chưa quan tâm đến thực tế là rất nhiều bất tiện xảy ra trong quá trình công tác chuyên môn

liên quan đến những bất cập của hệ thống chỉ tiêu, còn cho đó là vấn đề không đáng dành nhiều sự quan tâm hoàn thiện.

### **3.3. Đề xuất các nguyên tắc làm căn cứ cho quá trình hoàn thiện**

Đảm bảo tính thống nhất trong từng giáo trình và các giáo trình, tài liệu chuyên môn: Nguyên tắc này đảm bảo rằng mỗi chỉ tiêu chỉ có duy nhất một tên gọi, một ký hiệu, một đơn vị tính và có các cách tính giống nhau ở tất cả các giáo trình của toàn Khoa.

Đơn giản hóa đến mức có thể (giảm thiểu số lượng ký tự trong ký hiệu, mặc dù vẫn chấp nhận dùng ký tự kép khi cần): Các ký hiệu của chỉ tiêu thường được đặt bằng ký tự các chữ cái đầu của tên chỉ tiêu (ký tự chính). Tên các chỉ tiêu có thể dài song nếu sử dụng tất cả các chữ cái đầu của các từ trong tên chỉ tiêu thì ký hiệu của chỉ tiêu có thể rất cồng kềnh, nhiều ký tự. Vì vậy, việc lựa chọn ký tự làm ký hiệu của chỉ tiêu phải đảm bảo đơn giản hóa tới mức có thể. Bên cạnh đó, các chỉ tiêu khác nhau có thể trùng nhau ký tự đầu. Khi đó, có thể dùng ký tự phụ (subcharacter) bổ sung để rõ nghĩa hơn và có sự phân biệt ký hiệu khác nhau của các chỉ tiêu khác nhau mà phải dùng chung ký tự chính.

Tính phổ biến, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ soạn thảo: Các ký tự được chọn làm ký hiệu cho chỉ tiêu không nên là những ký tự đặc biệt, mà ưu tiên lấy theo các ký tự của tên chỉ tiêu để đảm bảo dễ hiểu, dễ trình bày khi giảng bài và dễ nhớ. Mặt khác, các giáo trình hiện nay được soạn thảo và lưu trữ bằng máy tính. Vì vậy, các ký tự được sử dụng làm ký hiệu cho các chỉ tiêu phải đảm bảo dễ soạn thảo.

Có thể chấp nhận ký hiệu phổ biến nước ngoài trong một số trường hợp, hoặc một số giáo trình có tính phổ biến quốc tế: Các chỉ tiêu được sử dụng trong các giáo trình tiếng Việt với tên các chỉ tiêu bằng tiếng Việt nên sẽ tốt nhất là chọn các ký tự tiếng Việt (theo chữ cái đầu tiếng Việt của tên chỉ tiêu). Tuy nhiên, có một số trường hợp là các giáo trình, tài liệu có tính phổ biến quốc tế cao, như Kinh tế học, Quản trị dự án đầu tư,... thì ký hiệu của các chỉ tiêu bằng tiếng nước ngoài được sử dụng tương đối phổ biến ở nhiều giáo trình, nhiều tài liệu cả trong và ngoài nước thì có thể chấp nhận ký hiệu theo tiếng nước ngoài.

### **3.4. Ví dụ hoàn thiện**

Trong bài báo này lấy ví dụ về những chỉ tiêu được viết trong giáo trình Kinh tế và Quản trị doanh nghiệp công nghiệp (Nhâm Văn Toán, (2001). Bảng sau cho thấy, cùng chỉ tiêu đo lường khối lượng sản phẩm (công tác) thực hiện trong kỳ, có đến các tên gọi và ký hiệu sau (Bảng 1):

Từ ghi nhận trực quan và phân tích nội hàm của các chỉ tiêu, đồng thời dựa trên các nguyên tắc hoàn thiện đã nêu, các tác giả đề xuất:

Khối lượng sản phẩm" (Tên chính chỉ tiêu) + "loại i/sản xuất/tiêu thụ/kế hoạch/..." (tên bổ sung (làm rõ nghĩa hơn cho chỉ tiêu khối lượng sản phẩm));

Mặc dù "Khối lượng sản phẩm" có chữ cái đầu là "K" nhưng chữ "Q" được sử dụng phổ biến trong các giáo trình, tài liệu và phù hợp hơn nên các tác giả lựa chọn "Q" để ký hiệu cho "Khối lượng sản phẩm". Kèm theo đó là các ký tự phụ (subcharacter) "i/sx/tt/kh/..." cho tên bổ sung: "loại i/sản xuất/tiêu thụ/kế hoạch/..." ;

Đơn vị tính chính là đơn vị đo lường của loại sản phẩm đang tính khối lượng. Có thể là cái, chiếc, m<sup>2</sup>, m<sup>3</sup>,... vì vậy, đơn vị tính của chỉ tiêu khối lượng sản phẩm là "đơn vị hiện vật";

Phương pháp tính được thể hiện trong tên bổ sung (trong kỳ, trong tháng,...).

Với các lựa chọn trên, các chỉ tiêu sẽ được thống nhất tên và ký hiệu như sau (Bảng 2):

### **3.5. Tổ chức hoàn thiện**

Số lượng các chỉ tiêu kinh tế trong các giáo trình rất lớn nên việc hoàn thiện để đi đến thống nhất chúng đòi hỏi phải có thời gian. Các tác giả của báo cáo đưa ra lộ trình hoàn thiện và kiến nghị Khoa thực hiện, theo các bước sau:

Bước 1: Tổ chức sinh hoạt học thuật, trình bày và phân tích những điểm bất cập của hệ thống chỉ tiêu kinh tế trong các giáo trình hiện tại, lấy ý kiến các nhà khoa học và giảng viên.

Bước 2: Tổng hợp các ý kiến của các nhà khoa học, đi đến thống nhất quan điểm, xây dựng bộ quy tắc, Hội đồng khoa học Khoa và Trường duyệt bộ quy tắc, phổ biến thực hiện trong toàn trường và khoa.

Bước 3: Triển khai thí điểm cho một số giáo trình (Mỗi bộ môn chọn 1 giáo trình), đặc biệt là các giáo trình đang biên soạn và tái bản.

Bước 4: Tổ chức hoàn thiện cho các giáo trình đã in, tái bản và sẽ xuất bản.

#### 4. Kết luận và kiến nghị

Việc thống nhất các chỉ tiêu kinh tế trong các giáo trình và tài liệu chuyên môn dùng trong giảng dạy, học tập và nghiên cứu của nhà trường Đại học Mỏ Địa chất nói chung và Khoa Kinh tế Quản trị kinh doanh nói riêng là vấn đề cần phải được coi là cấp thiết và có thể thực hiện sớm, do tới đây khi mở các ngành và chuyên ngành đào tạo mới, cũng như phát triển các hoạt động khoa học, sẽ có rất nhiều giáo trình, bài giảng và tài liệu chuyên môn được viết và biên soạn, xuất bản. Trong báo cáo, các tác giả đã phân tích những hạn chế của hệ thống các chỉ tiêu trong các giáo trình hiện tại. Những hạn chế chủ yếu tập trung ở sự thiếu thống nhất về tên gọi, về ký hiệu, về đơn vị tính, cá biệt là về phương pháp tính. Từ nguyên nhân của những hạn chế đã được chỉ ra, các tác giả cũng đề xuất nguyên tắc, cách thức và lộ trình để Nhà trường và Khoa xem xét hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu trong các giáo trình, các tài liệu chuyên môn, với mục tiêu đảm bảo sự thống nhất, đơn giản, dễ hiểu, tạo điều kiện dễ dàng ứng dụng công nghệ thông tin và hướng tới phù hợp với các tài liệu trong nước và thế giới. Trong giới hạn hạn chế của một bài báo, các tác giả chỉ đặt mục tiêu ban đầu là đặt ra vấn đề và giải quyết ở mức độ cơ bản. Những phát triển và đi sâu cụ thể, cũng như mở rộng đối tượng nghiên cứu (Trường Đại học Mỏ Địa chất và hơn nữa, cho các trường đại học), hy vọng sẽ được tiếp tục trong các công trình nghiên cứu tiếp theo ở cấp độ cao hơn.

#### Những đóng góp của tác giả

Nguyễn Thị Bích Ngọc: Đưa ra ý tưởng và đối tượng nghiên cứu của bài báo; Viết bản thảo nội dung "3. Kết quả nghiên cứu và luận bàn".

Đặng Huy Thái: Xây dựng ý tưởng, Lựa chọn đối tượng nghiên cứu, Viết đề cương chi tiết của bài báo; Viết phần 1. Mở đầu; 2. Phương pháp nghiên cứu; 4. Kết luận và kiến nghị; Chỉnh sửa bài báo.

#### Tài liệu tham khảo

Nguyễn Văn Hải, Nguyễn Duy Lạc, (2012). Kế toán quản trị với các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh. *Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam*. Hà Nội.

Nguyễn Thị Hồng Loan, Phí Mạnh Cường, Nguyễn Thanh Thảo, Nguyễn Thị Ngọc Anh, (2018). Kinh tế Vi mô. *Nhà xuất bản Giao thông Vận tải*. Hà Nội.

Nguyễn Thị Bích Ngọc, Vũ Diệp Anh, Trần Anh Dũng, Vũ Thị Hiền, (2018). Kinh tế học Vi mô. *Nhà xuất bản Giao thông Vận tải*, Hà Nội.

Nguyễn Đình Kiệt, Bạch Đức Hiền, (2010). Tài chính doanh nghiệp. *Nhà xuất bản Tài chính*, Hà Nội.

Nhâm Văn Toán, (2001). Kinh tế và quản trị doanh nghiệp công nghiệp. *Nhà xuất bản Giao thông vận tải*, Hà Nội.